

- **Nợ xấu:** Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi của Công ty:

Đơn vị: Đồng

Đơn vị	31/12/2016		31/12/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV Thép Cái Lân	69.609.000	-	69.609.000	-
Trung tâm phát triển quỹ đất Hoàn Bò	79.454.000	-	79.454.000	-
CTCP Tư vấn và Xây dựng Thủy lợi Quảng Ninh	-	-	143.100.000	-
Viện Quy hoạch và Thiết kế Xây dựng Quảng Ninh	-	-	55.846.000	-
Các công ty khác	269.596.482	81.417.600	276.748.307	81.417.600
Tổng	418.659.482	81.417.600	624.757.307	81.417.600

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng như: đưa việc tiếp nhận hồ sơ, thủ tục liên quan đến dịch vụ cấp nước vào tiếp nhận tại các Trung tâm Hành chính công, sử dụng dịch vụ công mức độ 3 trên Internet, mở thêm các kênh thanh toán qua ngân hàng, thiết lập đường dây nóng 24/7 để tiếp nhận và xử lý thông tin phản hồi từ khách hàng.

Tiếp tục ứng dụng SCADA trong điều hành mạng lưới cấp nước; trong năm Công ty đã đầu tư lắp đặt bổ sung 102 điểm giám sát lưu lượng, áp lực từ xa, nâng tổng số điểm giám sát toàn Công ty lên 243 điểm. Hệ thống số hóa đã được hoàn thành tại các đơn vị phục vụ kịp thời SXKD và các hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch định hướng trong năm 2018.

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m3	53.160	
	++ Nước sạch	1000m3	50.270	
	++ Nước thô	1000m3	2.920	
2	Doanh thu nước máy (trước thuế)	1.000 đồng	517.345	
	++ Nước sạch	1.000 đồng	514.134	
	++ Nước thô	1.000 đồng	3.211	

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
3	Phát triển khách hàng	Hộ	10.220	
4	Tỷ lệ thất thoát	%	14	
5	Điện năng tiêu thụ	Kwh	29.695.314	
	- Điện sinh hoạt + chiếu sáng	Kwh	628.000	
	- Điện sản xuất	Kwh	29.067.314	
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	110	
7	Lợi nhuận	Tỷ đồng	53.299	
8	Tiêu thụ nước lọc	Bình	90.000	
		Hộp	12.000	
9	Kiểm định đồng hồ	Cái	33.120	

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC như sau: “Ngày 02/12/2016, Công ty đã nhận lại tài sản góp vốn vào Công ty cổ phần Hỗ trợ và Dịch vụ Quawaco là hệ thống dẫn nước đập Đá Bạch với nguyên giá là 16.449.417.486 đồng. Giá trị này được xác định căn cứ theo giá trị được định giá tại thời điểm mang đi góp vốn. Công ty không định giá lại tài sản mà sử dụng nguyên giá này để tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Giá trị khấu hao đã được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016 là 137.078.480 đồng, năm 2017 là 1.644.941.749 đồng. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn không thu thập đủ bằng chứng để có thể xác định được giá trị hợp lý của những tài sản này tại thời điểm bàn giao và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty.

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC hợp nhất năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC như sau: Theo ý kiến của Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

- Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Căn cứ biên bản cuộc họp cổ đông ngày 18/11/2016 do Ông Lý Hùng Phi - Giám đốc Công ty cổ phần hỗ trợ dịch vụ Quawaco chủ trì, đánh giá chung về khó khăn vướng mắc và thực trạng hoạt động của Công ty từ khi hoạt động đến nay là không có hiệu quả. Các cổ đông thảo luận tham gia ý kiến nhất trí dừng

thực hiện Dự án đầu tư xây dựng nâng công suất đập Đá Bạc từ 10.000m³/ngày đêm lên 30.000m³/ngày đêm, hoàn trả lại cho các cổ đông góp vốn.

Tại biên bản hoàn trả tài sản tham gia góp vốn ngày 02/12/2016, Công ty đã nhận lại tài sản góp vốn vào Công ty CP Hỗ trợ và dịch vụ Quawaco là hệ thống dẫn nước đập Đá Bạc với nguyên giá là 16.449.417.486 đồng. Giá trị này được xác định căn cứ theo giá trị được định giá tại thời điểm mang đi góp vốn.

Hiện nay, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh đang sử dụng lại tài sản này để khai thác bổ sung nguồn nước thô cho sản xuất của NMN Diễn Vọng, đồng thời Công ty đã sử dụng nguyên giá để khấu hao, tính toán vào chi phí sản xuất 2017. Chúng tôi cam kết rằng giá trị tài sản ghi nhận là phù hợp với thực trạng tại thời điểm nhận hoàn trả.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đạt được hầu hết các chỉ tiêu đề ra.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị xem xét quyết định dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát.

Việc công bố thông tin tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Công ty đã ý thức được việc đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty.

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện công tác điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao. Chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Năm 2018, ngoài việc thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, quy định quản trị khác, HĐQT Công ty sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đã được Hội đồng cổ đông thông qua.

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính của Công ty an toàn, hiệu quả. Thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty.

- Chỉ đạo tập trung triển khai các dự án trọng tâm của Công ty để đảm bảo tiến độ kế hoạch; nâng cao năng lực cấp nước của Công ty.

- Tập trung hoàn thiện mô hình quản trị của Công ty để đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan đến chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán; đảm bảo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền lợi cho tất cả các cổ đông của Công ty.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh có 07 (bảy) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có:

- 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 06 (sáu) Ủy viên Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty:

TT	Họ tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % VDL	Số lượng	Tỷ lệ % VDL	
1	Nguyễn Văn Thanh	Chủ tịch HĐQT	9.800	0,002	38.344.178	95,16	
2	Bùi Tiến Thanh	PCT HĐQT,	29.800	0,007			
3	Trịnh Văn Bình	Thành viên HĐQT	27.200	0,007			
4	Nguyễn Văn Thọ	Thành viên HĐQT	25.200	0,006			
5	Nguyễn Thị Thanh	Thành viên HĐQT	41.200	0,010			
6	Vũ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	22.200	0,006			
7	Hoàng Ngọc Hà	Thành viên HĐQT	21.300	0,005			

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, trong năm HĐQT đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát, định hướng và chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty. HĐQT đã giao nhiệm vụ cho từng thành viên để chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành. Năm 2017, HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong năm 2017, HĐQT đã có 07 phiên họp và 03 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, quyết định những nội dung quan trọng sau đây:

*** Các cuộc họp HĐQT:**

Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
02/2/2017	07/07 thành viên	Thông qua việc bổ nhiệm Ông Vũ Văn Tuấn - làm Phó tổng giám đốc Công ty;
30/3/2017	07/07 thành viên	Thông qua việc quyết toán Quỹ tiền lương của Ban điều hành Công ty và Quỹ lương của Người lao động năm 2016
05/4/2017	07/07 thành viên	1. Thông qua việc giải thể Chi nhánh: Xí nghiệp Dịch vụ Quawaco và thành lập Chi nhánh: Xí nghiệp Xây lắp và Dịch vụ Quawaco. 2. Thông qua việc điều động và bổ nhiệm Ông Nguyễn Mạnh Cường - Giám đốc XNN Vân Đồn làm Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp và Dịch vụ Quawaco. 3. Thông qua việc bổ nhiệm Ông Phạm Trần Thái làm Phó giám đốc Xí nghiệp Xây lắp và Dịch vụ Quawaco. 4. Thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Mạnh Hùng làm Phó giám đốc Xí nghiệp Xây lắp và Dịch vụ Quawaco. 5. Thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Công Huy làm Giám đốc XNN Vân Đồn. 6. Thông qua quyết định về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
14/6/2017	06/07 thành viên (Vắng ông Vũ Văn Tuấn)	1. Thông qua chương trình và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. 2. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với bà Phạm Ngọc Kim theo nguyện vọng cá nhân. 3. Thông qua việc giới thiệu bà Nguyễn Thị Thanh để Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung làm thành viên HĐQT.

		<p>4. Thông qua việc đề nghị miễn nhiệm các thành viên Ban Kiểm soát và giới thiệu nhân sự để bầu kiện toàn Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020.</p> <p>5. Thông qua việc giới thiệu bà Tô Thị Hằng Nga - PP KTTC để làm quy trình bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty.</p>
11/9/2017	07/07 thành viên	Thông qua việc đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
26/9/2017	07/07 thành viên	<p>1. Thông qua quyết định phân chia Quỹ khen thưởng, phúc lợi và thực hiện chi thưởng cho người lao động có thành tích trong công tác giai đoạn 2013 - 2016.</p> <p>2. Thông qua việc sử dụng Quỹ phúc lợi của Công ty.</p>
12/10/2017	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

*** Các lần lấy ý kiến bằng văn bản:**

Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
09/2/2017	07/07 thành viên	<p>1. Thông qua việc điều động và bổ nhiệm ông: Trần Hùng Cường, Giám đốc XNN Móng Cái làm Giám đốc XNN Bãi Cháy;</p> <p>2. Thông qua việc bổ nhiệm bà Vũ Thị Phương làm Phó phòng KTTC;</p> <p>3. Thông qua bổ nhiệm Ông Nguyễn Đức Thọ làm Quyền Giám đốc XNN Móng Cái.</p>
08/3/2017	07/07 thành viên	1. Thông qua việc bổ nhiệm ông: Hoàng Minh Hải, làm Phó giám đốc XNN Móng Cái.
02/8/2017	07/07 thành viên	1. Thông qua việc bổ nhiệm Tô Thị Hằng Nga - Phó phòng Kế toán Tài chính để làm Kế toán trưởng Công ty..

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành:

Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Trong năm Công ty chưa thực hiện việc đào tạo về quản trị cho các thành viên HĐQT.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

TT	Họ tên	Chức danh Ban kiểm soát	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % VDL	Số lượng	Tỷ lệ % VDL	
1	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Trưởng Ban	38.100	0,0095			
2	Phạm Duy Hiếu	Thành viên	300	0,0001			
3	Lưu Thị Hiền	Thành viên	600	0,0001			

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra, giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 thông qua các báo cáo kết quả công việc hàng; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2017, việc chấp hành điều lệ Công ty, pháp luật nhà nước với HĐQT, Ban điều hành, Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2017.

+ Thẩm tra Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Nhà nước.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

* Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch HĐQT: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo quy định: 4.050.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên HĐQT : 2.160.000 đồng/người/tháng.

*** Ban Kiểm soát :**

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 03 người.
- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):
- + Trưởng ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.
- + Các thành viên: Hưởng lương hàng tháng theo bậc nhân viên kinh tế tại Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty *(do bố trí chuyên biệt, không kiêm nhiệm công tác khác nên không được hưởng thêm thù lao)*.
- Trong năm Công ty chưa thực hiện phân phối tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán:

Trích Văn bản số 190318.003/BCTC.KT1 ngày 19/3/2018 của Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC về Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh *(đính kèm)*:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

“Ngày 02/12/2016, Công ty đã nhận lại tài sản góp vốn vào Công ty cổ phần Hỗ trợ và Dịch vụ Quawaco là hệ thống dẫn nước đập Đá Bạch với nguyên giá là 16.449.417.486 đồng. Giá trị này được xác định căn cứ theo giá trị được định giá tại thời điểm mang đi góp vốn. Công ty không định giá lại tài sản mà sử dụng nguyên giá này để tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Giá trị khấu hao đã được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016 là 137.078.480 đồng, năm 2017 là 1.644.941.749 đồng. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn không thu thập đủ bằng chứng để có thể xác định được giá trị hợp lý của những tài sản này tại thời điểm bàn giao và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Đính kèm theo Báo cáo này, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

✍

Nơi nhận

- Ủy ban CKNN (báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: VT, TK1.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY *✍*
CHỦ TỊCH HĐQT



✍
Nguyễn Văn Thanh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc ✓	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập ✓	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán ✓	06 - 34
Bảng cân đối kế toán ✓	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ✓	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ ✓	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính ✓	10 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh (tiền thân là Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh) theo giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 5700100104 ngày 31/12/2013 và thay đổi lần thứ 8 ngày 22/12/2015.

Trụ sở chính của Công ty tại số 449 Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Thanh	Chủ tịch	
Ông Bùi Tiến Thanh	Phó Chủ tịch	
Ông Trịnh Văn Bình	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Thọ	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Thanh	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 15 tháng 06 năm 2017)
Ông Vũ Văn Tuấn	Thành viên	
Ông Hoàng Ngọc Hà	Thành viên	
Bà Phạm Ngọc Kim	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 15 tháng 06 năm 2017)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Bùi Tiến Thanh	Quyền Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Thọ	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc	Trưởng ban	(Bổ nhiệm ngày 15 tháng 06 năm 2017)
Ông Bùi Văn Lâm	Trưởng ban	(Miễn nhiệm ngày 15 tháng 06 năm 2017)
Ông Nguyễn Trọng Điệp	Kiểm soát viên	(Miễn nhiệm ngày 15 tháng 06 năm 2017)
Bà Vũ Thị Hương	Kiểm soát viên	(Miễn nhiệm ngày 15 tháng 06 năm 2017)
Ông Phạm Duy Hiếu	Kiểm soát viên	(Bổ nhiệm ngày 15 tháng 06 năm 2017)
Bà Lưu Thị Hiền	Kiểm soát viên	(Bổ nhiệm ngày 15 tháng 06 năm 2017)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 03 năm 2018

TM. Ban Tổng Giám đốc

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Văn Thanh

Số: 190318.003/BCTC.KT1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được lập ngày 19 tháng 03 năm 2018, từ trang 6 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Ngày 2/12/2016, Công ty đã nhận lại tài sản góp vốn vào Công ty Cổ phần Hỗ trợ và Dịch vụ Quawaco là hệ thống dẫn nước đập Đá Bạc với nguyên giá là 16.449.417.486 đồng. Giá trị này được xác định căn cứ theo giá trị được định giá tại thời điểm mang đi góp vốn. Công ty không định giá lại tài sản mà sử dụng nguyên giá này để tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Giá trị khấu hao đã được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016 là 137.078.480 đồng, năm 2017 là 1.644.941.749 đồng. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn không thu thập đủ bằng chứng để có thể xác định được giá trị hợp lý của những tài sản này tại thời điểm bàn giao và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2018

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Phó Tổng Giám đốc



Vũ Xuân Biễn

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0743-2018-002-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Diệu Trang

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0938-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		96.225.161.454	145.643.457.723 ✓
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	38.073.735.168	94.009.490.487 ✓
111 1. Tiền		24.431.640.948	47.366.394.116
112 2. Các khoản tương đương tiền		13.642.094.220	46.643.096.371
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		22.176.908.152	20.028.248.771 ✓
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		15.957.102.118	13.831.807.503
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	4.998.685.458	5.050.238.908
136 3. Phải thu ngắn hạn khác	6	1.764.460.283	1.483.444.242
137 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(543.339.707)	(337.241.882)
140 IV. Hàng tồn kho	8	28.408.861.581	28.501.421.556 ✓
141 1. Hàng tồn kho		28.408.861.581	30.303.266.106
149 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	(1.801.844.550)
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		7.565.656.553	3.104.296.909 ✓
152 1. Thuế GTGT được khấu trừ		7.565.656.553	3.104.296.909
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		899.420.688.497	853.872.520.993 ✓
220 II. Tài sản cố định		778.178.492.241	745.429.382.564 ✓
221 1. Tài sản cố định hữu hình	10	775.883.915.401	744.047.925.650
222 - Nguyên giá		1.715.245.615.345	1.549.817.614.363
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(939.361.699.944)	(805.769.688.713)
227 2. Tài sản cố định vô hình	11	2.294.576.840	1.381.456.914
228 - Nguyên giá		4.970.450.747	3.570.791.071
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(2.675.873.907)	(2.189.334.157)
240 IV. Tài sản dở dang dài hạn	9	112.409.963.922	100.760.234.415 ✓
241 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		61.405.050.177	61.157.783.338
242 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		51.004.913.745	39.602.451.077
250 V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	3.870.255.000	3.870.255.000 ✓
251 1. Đầu tư vào công ty con		3.870.255.000	3.870.255.000
260 VI. Tài sản dài hạn khác		4.961.977.334	3.812.649.014 ✓
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	12	4.961.977.334	3.812.649.014
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		995.645.849.951	999.515.978.716

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
300 C. NỢ PHẢI TRẢ		441.740.870.799	446.719.406.484 ✓
310 I. Nợ ngắn hạn		214.108.940.187	212.416.795.135 ✓
311 1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	103.270.896.654	88.592.266.751
312 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.839.714.858	2.532.417.054
313 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	13.294.379.836	10.139.130.949
314 4. Phải trả người lao động		63.490.082.327	56.681.279.119
315 5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	1.798.815.751	1.747.709.956
319 6. Phải trả ngắn hạn khác	17	4.162.839.205	1.131.059.656
320 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13	24.385.123.552	33.637.569.581
322 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.867.088.004	17.955.362.069
330 II. Nợ dài hạn		227.631.930.612	234.302.611.349 ✓
338 1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	13	227.631.930.612	234.302.611.349
400 D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		553.904.979.152	552.796.572.232 ✓
410 I. Vốn chủ sở hữu	18	553.904.979.152	552.796.572.232 ✓
411 1. Vốn góp của chủ sở hữu		402.951.789.959	402.951.789.959
411a - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		402.951.789.959	402.951.789.959
414 2. Vốn khác của chủ sở hữu		84.787.154.244	107.817.748.494
418 3. Quỹ đầu tư phát triển		20.237.297.104	9.588.621.016
421 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		39.928.737.845	32.438.412.763
421b - LNST chưa phân phối năm nay		39.928.737.845	32.438.412.763
422 5. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		6.000.000.000	-
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		995.645.849.951	999.515.978.716

Người lập biểu



Lê Thị Hậu

Kế toán trưởng



Tô Thị Hằng Nga

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 03 năm 2018

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Văn Thanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	517.427.713.381	475.424.361.311
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		517.427.713.381	475.424.361.311
11	4. Giá vốn hàng bán	21	414.165.771.594	382.615.897.731
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		103.261.941.787	92.808.463.580
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	2.495.998.566	1.254.625.979
22	7. Chi phí tài chính	23	18.843.067.272	18.442.556.911
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		18.843.067.272	18.442.556.911
25	8. Chi phí bán hàng	24	494.886.641	757.397.809
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	36.405.360.054	35.052.630.022
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		50.014.626.386	39.810.504.817
31	11. Thu nhập khác	26	1.553.210.629	1.330.068.462
32	12. Chi phí khác	27	1.963.233.441	879.310.050
40	13. Lợi nhuận khác		(410.022.812)	450.758.412
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		49.604.603.574	40.261.263.229
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	9.675.865.729	7.822.850.466
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>39.928.737.845</u>	<u>32.438.412.763</u>
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	991	805

Người lập biểu

Lê Thị Hậu

Kế toán trưởng

Tô Thị Hằng Nga

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 03 năm 2018

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Văn Thanh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2017

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		604.883.619.479	544.497.496.699
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(133.919.202.666)	(79.189.693.195)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(144.815.249.484)	(125.948.044.531)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(17.385.572.042)	(18.552.401.963)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(9.522.850.466)	(5.869.307.059)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.655.244.713	1.736.692.465
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(125.040.100.135)	(88.168.005.363)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		177.855.889.399	228.506.737.053
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(212.378.554.776)	(167.068.100.259)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.486.127.584	1.254.625.979
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(209.892.427.192)	(165.813.474.280)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		8.947.884.000	26.086.194.101
33	2. Tiền thu từ đi vay		18.322.458.089	13.275.602.159
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(34.245.584.855)	(37.024.912.543)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(16.923.974.760)	(13.095.932.850)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(23.899.217.526)	(10.759.049.133)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(55.935.755.319)	51.934.213.640
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		94.009.490.487	42.075.276.847
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	38.073.735.168	94.009.490.487

Người lập biểu



Lê Thị Hậu

Kế toán trưởng



Tô Thị Hằng Nga

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 03 năm 2018

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Văn Thanh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh (tiền thân là Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh) theo giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 5700100104 ngày 31/12/2013 và thay đổi lần thứ 8 ngày 22/12/2015.

Trụ sở chính của Công ty tại số 449 Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Vốn điều lệ của Công ty là 402.951.789.959 VND, tương đương với 40.295.178 cổ phần (mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu).

Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp và cung cấp dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, du lịch, dịch vụ, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn Quảng Ninh;
- Quản lý dự án đầu tư cấp thoát nước trên địa bàn tỉnh;
- Đầu tư xây dựng các công trình cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường. Tổng thầu thực hiện các dự án cấp nước theo hình thức chia khóa trao tay;
- Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai;
- Lập quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Xí nghiệp nước Móng Cái	Đường Nguyễn Du, TP. Móng Cái, Quảng Ninh	Kinh doanh nước sạch
Xí nghiệp nước Uông Bí	Đường Quang Trung, TP. Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh doanh nước sạch
Xí nghiệp nước Hồng Gai	Đường Nguyễn Văn Cừ, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	Kinh doanh nước sạch
Xí nghiệp nước Miền Đông	Thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, Quảng Ninh	Kinh doanh nước sạch
Xí nghiệp nước Bãi Cháy	Đường Hạ Long, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	Kinh doanh nước sạch
Nhà máy nước Diễn Vọng	Đường Quang Hanh, TP. Cẩm Phả, Quảng Ninh	Kinh doanh nước sạch
Xí nghiệp nước Đông Triều	Thị xã Đông Triều, Quảng Ninh	Kinh doanh nước sạch
Xí nghiệp nước Cẩm Phả	Đường Trần Phú, TP. Cẩm Phả, Quảng Ninh	Kinh doanh nước sạch
Xí nghiệp nước Vân Đồn	Thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, Quảng Ninh	Kinh doanh nước sạch
Xí nghiệp xây lắp và dịch vụ Quawaco	Phường Hà Lâm, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	Kinh doanh nước uống tinh khiết và xây dựng thi công lắp đặt công trình
Trung tâm Kiểm định Đồng hồ	Đường Nguyễn Văn Cừ, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	Kiểm định đồng hồ nước